



MINISTRY OF HEALTH, LABOUR AND WELFARE  
GOVERNMENT OF JAPAN  
2-2, KASUMIGASEKI 1-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO 100-8916

CERTIFICATE

It is hereby certified that the following medical device marketed by Kitazato Corporation, 100-10 Yanagishima, Fuji, Shizuoka, Japan is manufactured under our supervision as stipulated in the Pharmaceuticals, Medical devices and Other Therapeutic Products Act of Japan, and is certified by Certification Body to be marketed in Japan.

Medical device: Kitazato OPU Needle

Product Registration List : 310001, 313201, 316001, 317001, 318001, 319001,  
320300, 320350, 321300, 322300, 326350, 327350,  
328350, 329350, 336350, 337350, 338350, 339350,  
347275, 347277, 357354, 358354, 359354, 376350,  
377350, 378350, 381719, 381721, 382022, 382123,

Name of Registered Certification Body: BSI Group Japan K.K.

Certification Number: 225ADBZX00141000

Date of Issue: September 20, 2013

Manufacturing Sites and Address: a. Kitazato Corporation

100-10 Yanagishima, Fuji, Shizuoka, Japan

b. Radia Industry Co., Ltd.

168 Ooyagi-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, Japan

c. Steri-Tech Co., Ltd.

5-13-1 Hanasaki, Kazo-shi, Saitama-ken, Japan

No. 5128

Tokyo, date FEB. -2. 2022

関野 秀人

SEKINO Hidehito

Director, Medical Device Evaluation Division

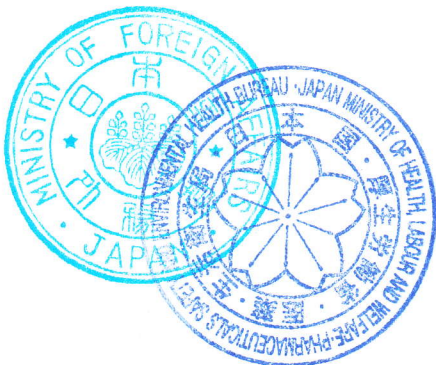
Pharmaceutical Safety and Environmental Health Bureau

Ministry of Health, Labour and Welfare

For legalization by the foreign consul in Japan,  
this is to certify that the Seal affixed to this document  
is genuine.

Tokyo, APR. 25 2022

Official  
Ministry of Foreign Affairs  
(Consular Service Division)





**ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN**  
*EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN*  
**CHỨNG NHẬN/HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ**  
*CONSULAR AUTHENTICATION*

- Quốc gia: VIỆT NAM  
*Country: Viet Nam*  
Giấy tờ, tài liệu này  
*This public document*
  - Do ông (bà): **HAMAMOTO HIROKI** ký  
*Has been signed by*
  - Với chức danh: **CÔNG CHỨC**  
*Acting in the capacity of OFFICIAL*
  - Và con dấu của **BỘ NGOẠI GIAO NHẬT BẢN**  
*Bears the seal/stamp of: MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF JAPAN*
- được chứng nhận/hợp pháp hoá lãnh sự  
*Certified*
- Tại: Tô-ki-ô  
*At: Tokyo*
  - Ngày: 28/04/2022  
*The (dd/mm/yyyy)*
  - Cơ quan cấp: ĐÀI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN  
*By: EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN*
  - Số: **A01-101/HPHLS**  
*Nº*

TL. Đại sứ/For the Ambassador  
Bí thư thứ nhất/First Secretary



Nguyễn Việt Hồng

